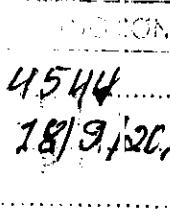


Số: **45** /2017/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày **14** tháng 9 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho
cơ quan tổ chức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 234/TTr-STC
ngày 06/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử
dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng thu lệ phí: Người đăng ký cư trú, quản lý cư trú với cơ quan
đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

3. Mức thu lệ phí

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu	
			Công dân cư trú tại các phường	Công dân cư trú tại các xã, thị trấn
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần đăng ký	18.000	9.000

2	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cá nhân	Đồng/lần cấp	24.000	12.000
3	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần điều chỉnh	10.000	5.000
4	Gia hạn tạm trú	Đồng/lần gia hạn	12.000	6.000

4. Đối tượng được miễn lệ phí:

- a) Trẻ em
- b) Hộ nghèo
- c) Người cao tuổi
- d) Người khuyết tật
- e) Người có công với cách mạng

e) Công dân có hộ khẩu thường trú ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016) và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.

g) Công dân dưới 18 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

h) Các trường hợp cấp đổi, cấp lại, đính chính sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do sai sót của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đăng ký cư trú hoặc vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, đổi số nhà.

5. Cơ quan thu lệ phí: Cơ quan Công an trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú.

6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được: 100% số tiền lệ phí thu được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu lệ phí theo các quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm cấp biên lai thu cho các đơn vị có thu lệ phí và tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trách nhiệm của tổ chức thu phí

a) Niêm yết công khai tại địa điểm thu và công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu, phương thức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm và văn bản quy định thu lệ phí.

b) Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thực hiện chế độ kê toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức thu lệ phí thực hiện quyết toán số thu từ lệ phí 8 tháng năm 2017 theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí và quy định pháp luật về quản lý thuế. Sau khi quyết toán, số tiền lệ phí được trích để lại chưa chi trong năm 2017 được tiếp tục chi theo chế độ quy định; đến ngày 01 tháng 01 năm 2018, số tiền lệ phí còn dư phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Tòa Án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công báo Lạng Sơn, Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTK.

60

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Thường